

Bản án số: 35 /2021/ HNGĐ-ST

Ngày 14/06/2021

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Vinh, ông Lê Văn La

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Vũ Thị Thanh Huyền- Cán bộ toà án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạng Giang: bà Hà Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/06/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 124/2021/TLST-HNGĐ ngày 07/04/2021 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2021/QĐTS- HNGĐ ngày 17/05/2021, thông báo thay đổi thời gian xét xử ngày 04/06/2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Nh, sinh năm 1986.

ĐKKHKT: Tổ dân phố L , thị trấn K , huyện C, tỉnh Bắc Giang.(Có mặt).

Bị đơn: Anh Phan Thế Bé, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Tổ dân phố L , thị trấn K , huyện C, tỉnh Bắc Giang.(Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Đặng Thị Nh trình bày: Chị và anh Phan Thế B kết hôn ngày 31/12/2008 tại UBND xã X, huyện Y, Trước khi kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến 2018 thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn trầm trọng vào tháng 10/2020. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh B chơi bời cờ bạc, nghiện ma túy, vay nợ nhiều người không tu chí làm ăn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, có đánh nhau, nay anh B nợ lần nhiều thường xuyên trốn chủ nợ không giám về nhà, vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2020 đến nay, không còn quan hệ tình cảm gì với nhau . Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn , chị đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh B.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phan Thị Bảo A , sinh 13/12/2015 và cháu Phan Minh B , sinh ngày 24/11/2020. Hiện nay 02 con đang ở với chị, vợ chồng ly hôn chị xin được nuôi con, chị đang làm công nhân gần nhà, thu nhập được 08 đến 10 triệu/ tháng chị có đủ điều kiện nuôi con, anh B không có

việc làm, nghiện ma túy, nợ lẫn nhiều người thường xuyên phải trốn nợ không giám về nhà, anh B không đủ đủ điều kiện nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không đề nghị Toà án giải quyết.

* Bị đơn anh Phan Thế B trình bày: Thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như chị Nh trình bày là đúng. Sau khi kết hôn đến năm 2010 vợ chồng anh về thị trấn K sinh sống. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống, tôi có mâu thuẫn với mẹ cô Nh, hiện nay anh đi làm xa từ cuối năm 2020 đến nay chưa về nhà. Nay cô Nh xin ly hôn tôi không đồng ý, trường hợp cô Nh cương quyết xin ly hôn tôi đồng ý ly hôn với cô Nh.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như cô Nh trình bày là đúng. Khi ly hôn anh có nguyện vọng nuôi con Phan Thị Bảo A, chị Nh nuôi con Phan M Bảo, hiện nay anh đang đi làm thợ xây tại Hà Nội, khoảng 02 đến 03 tháng mới về nhà một lần, thu nhập từ 10 đến 13 triệu/ tháng. Hiện vợ chồng có nhà nhưng làm trên đất của mẹ vợ, anh hiện có mẹ đẻ ở Yên Dũng, bố anh đã mất, mẹ anh hiện nay đang nuôi 02 cháu nội vì anh trai anh mất và chị dâu đi nước ngoài.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Toà án giải quyết.

Do điều kiện công việc anh xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án Toà án có tiến hành thủ tục hoà giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nh có mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị xin ly hôn và xin nuôi 02 con, về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh B xin vắng mặt Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh B.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về yêu cầu xin ly hôn của chị Nh: Chị Đặng Thị Nh được ly hôn anh Phan Thế B.

Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị Nh nuôi 02 con là Phan Thị Bảo A, sinh 13/12/2015 và Phan Minh B, sinh ngày 24/11/2020.

Về cấp dưỡng nuôi con về tài sản không yêu cầu giải quyết.
Về án phí: Chị Nh chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận, nghị án Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Đơn khởi kiện của chị ĐặngThị Nh cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Anh B có hộ khẩu tại thị trấn K, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[3].Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án anh B có ý kiến xin xét xử vắng mặt, hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh B theo quy định tại điều 227; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4].Về quan hệ hôn nhân: Chị ĐặngThị Nh và anh Phan Thế B đã đăng ký kết hôn vào ngày 31/12/2008 UBND xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Nh và anh B là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân thì thấy: Lời khai của chị Nh về việc vợ chồng có mâu thuẫn, có xảy ra cãi nhau và đã sống ly thân phù hợp với lời khai của anh B, tại Tòa án chị Nh cương quyết xin ly hôn, anh B đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian sống chung vợ chồng chị Nh, anh B không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân, việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần cho chị ĐặngThị Nh được ly hôn anh Phan Thế B.

[5].Về con chung: Vợ chồng chị Nh và anh B có 02 con chung là Phan Thị Bảo A , sinh 13/12/2015 và Phan Minh B , sinh ngày 24/11/2020, chị Nh và anh B đều có nguyện vọng nuôi con. Đối với yêu cầu nuôi con của chị Nh, anh B thì thấy: Hiện nay cháu Phan Thị Bảo A , và Phan Minh B , từ trước đến nay chị Nh vẫn chăm sóc con, anh B hiện không chứng minh được thu nhập, anh B trình anh hiện anh đi làm thợ xây ở Hà nội khoảng 02, đến 03 tháng mới về nhà một lần, chị Nh trình bày anh B nghiện ma túy, không có việc làm, nợ lẩn nhiều phải trốn nợ không giám về nhà, chị Nh hiện có việc làm, thu nhập ổn định có nhà ở, các con hiện vẫn đang ở với chị Nh, 02 con của chị Nh, anh B, còn nhỏ các cháu cần sự

chăm sóc của mẹ nhiều hơn căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định “...trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, con dưới 36 tháng được giao cho mẹ trực tiếp nuôi” để đảm bảo các con có điều kiện chăm sóc tốt và để ổn định cuộc sống cần giao cho chị ĐặngThị Nh nuôi 02 con là Phan Thị Bảo A , sinh 13/12/2015 và Phan Minh B , sinh ngày 24/11/2020 là phù hợp.

Anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh B thực hiện quyền này.

Anh B, chị Nh có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chị Nh không có yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về tài sản chung và công nợ: Chị Nh, anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82, 83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị ĐặngThị Nh được ly hôn anh Phan Thế B.

2. Về con chung: Giao cho chị ĐặngThị Nh nuôi 02 con là Phan Thị Bảo A , sinh 13/12/2015 và Phan Minh B , sinh ngày 24/11/2020.

Chị Nh, anh B có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

[3]. Án phí: Chị ĐặngThị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Nh đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0012258 ngày 07/04/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận chị Nh đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Chị Nh có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh B vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhân:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã X, huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Hà

